TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị H.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn H và Ông Đỗ Văn Đ;

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Lang Chánh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST- HS ngày 17/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021 đối với bị cáo: **Tạ Văn Th**- Sinh năm: 1992 tại xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Cộng Lực, xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản Hắc, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Tạ Văn S; và bà Phạm Thị H;

Vợ: Phạm Thị Ch, sinh năm 1989, bị cáo có 01 con, sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 04 tháng 01 năm 2010, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 02 năm, theo Quyết định số 01/QĐ-UBND của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh.

Bị cáo tại ngoại đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

*****_Người bị hại:_ Anh Ngân Văn M, sinh năm 1977 (Có mặt);

Địa chỉ: Bản Yên Thành, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại*: Ông Đặng Văn Đ- *Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 2,* (Có mặt);

Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

** Người làm chứng gồm:*

1. Phạm Thị Ch, sinh năm 1989 (Vắng mặt);
Địa Chỉ: Bản Hắc, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

2. Ngân Văn M, sinh năm 1975 (Có mặt);
Địa chỉ: Bản Năng Cát, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

3. Lê Văn D, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

4. Ngân Thị Th, sinh năm 1981 (Có mặt);

5. Vi Văn Ch, sinh năm 1965 (Có mặt);

6. Hà Thị T, sinh năm 1980(Có mặt);

Đều trú tại: Bản Yên Thành, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 12/11/2020, Tạ Văn Th trú tại bản Hắc, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh đến nhà Ngân Văn M, ở thôn Yên Thành, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh chơi và ăn cơm. Khi ngồi ăn cơm Th nhìn thấy bên cạnh mình có chiếc điện thoại di động nên đã cầm lên xem, rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc mọi người không để ý Th đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh Ngân Văn M rồi giấu điện thoại vào bên trong cạp quần. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Th đứng dậy đi về. Đi được khoảng 50m Th lấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ra để mở khóa mật khẩu nhưng không được, Th tiếp tục giấu chiếc điện thoại vào trong cạp quần rồi đi về. Sau khi ăn cơm xong, anh Ngân Văn M tìm điện thoại nhưng không thấy và nghi ngờ Th lấy trộm, nên anh M đã đi đến nhà Th nhưng không gặp, khi anh M quay về thì gặp Th đang trên đường về nhà mình. Anh M hỏi có được lấy chiếc điện thoại không, Th nói không được lấy. Lúc này có chị Hà Thị T và Lê Văn D đi đến, anh M mượn điện thoại của chị T gọi vào số điện thoại di động của mình thì phát hiện có tiếng rung điện thoại phát ra từ trong người Th, anh M đưa tay móc lấy điện thoại đang giấu trong cạp quần Th ra và nhận đúng là điện thoại của mình, nhưng Th không thừa nhận trộm cắp mà nói là nhặt được ở ven đường, nên M đã dùng tay tát Th một cái, nhưng Th đã giơ tay đỡ được. Bị đánh nên Th liền chạy về nhà mình lấy được 02 con dao (dạng dao rựa và dao phay) chạy ra cổng, thấy vậy anh M bỏ chạy, Th đuổi theo dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng ai trái anh M bị thương tích, sau đó được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh từ ngày 12/11/2020, đến ngày 18/11/2020 thì ra viện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lang Chánh kết luận: 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh- tím, đã qua sử dụng có giá trị 4.300.000 đồng, (bút lục 41-42).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 915/2020/TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Ngân Vi Văn M bị tổn thương 2% sức khỏe. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Ngân Văn M có đơn yêu cầu Tạ Văn Th bồi thường thiệt hại, tổng số tiền 7.700.000 đồng, bao gồm: tiền bồi thường mất thu nhập 3.200.000 đồng; Chi phí thuê xe đi lại 500.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần 2.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Về xử lý vật chứng, tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, kiểu loại A92, vỏ máy màu xanh- tím, đã qua sử dụng. Sau khi định giá tài sản đã trả lại cho người bị hại anh Ngân Văn M quản lý, sử dụng, (bút lục 70).

- 01 con dao (dạng dao rựa) đã qua sử dụng, chiều dài 45cm, phần lưỡi dao rộng 05cm, phần cán dao dài 13cm bằng gỗ, hai đầu cán dao có đai bằng thép;

- 01 con dao (dạng dao phay), đã qua sử dụng, chiều dài 31cm, phần lưỡi dao rộng 5,9cm, phần cán dao dài 11cm bằng gỗ, hai đầu cán dao có đai bằng thép là hung khí nguy hiểm, Th sử dụng để gây án. Chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 03/2021/QĐ-VKSLC, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSLC ngày 15/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo Tạ Văn Th về các tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội " Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên toà sơ thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Th về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội " Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của BLHS

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Th từ 06 đến 09 tháng về tội " Cố ý gây thương tích" .

Áp dụng Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về phần bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại người người bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 tịch thu tiêu hủy 02 con dao theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí HSST và tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tạ Văn Th thành khẩn khai báo về hành vi của mình, và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; cho bị cáo được hưởng án treo.

Trợ giúp viên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa hôm nay đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, truy tố bị cáo về các tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xử pạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản' và từ 12 đến 15 tháng tù về tội" Cố ý gây thương tích", và đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Về phần bồi thường chi phí cho việc chữa trị thương tích mà bị cáo gây ra cho người bị hại, số tiền là 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Người bị hại đồng ý về phần bồi thường và không có ý kiến gì thêm. Về phần hình phạt, người bị hại đề nghị HĐXX xử phạt theo quy định của pháp luật, tương xứng hành vi của bị cáo gây ra.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ Điều tra Công an huyện Lang Chánh, Kiển sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 12/11/2020. Sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà Ngân Văn M, Th đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Ngân Văn M, trú tại bản Yên Thành, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh, khi Th trộm cắp được rồi đứng dậy ra về. Ăm cơm xong, anh M phát hiện bị mất điện thoại, anh M có nghi ngờ Th trộm cắp nên đã đến nhà Th để hỏi và lấy lại, trên đường đi gặp Th, anh M hỏi nhưng bị Th từ chối, anh M đã dùng điện thoại khác gọi vào số máy điện thoại của mình thì phát hiện có tiếng rung điện thoại của mình phát ra từ trong người Th, anh M lấy chiếc điện thoại ra thì nhận đúng điện thoại của mình, do bức xúc anh M có dùng tay tát Th nhưng Th dùng tay đỡ nên không trúng, Th liền chạy về nhà mình lấy 02 con dao cầm trên hai tay đuổi chém anh M 01 nhát vào vùng vai trái gây thương tích cho anh M.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS, ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lang Chánh kết luận: Chiếc

điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A 92, màu xanh- tím, đã qua sử dụng có gía trị 4.300.000đ, (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 915/2020/TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Anh Ngân Văn M bị tổn thương 2% sức khỏe . Mặc dù anh M chỉ bị tổn hại 2% sức khỏe nhưng do bị cáo dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh M, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo Tạ Văn Th về các tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản, tính mạng, sức khoẻ của người khác, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu cho nhân dân trên địa phương. Để kỷ cương pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, tính mạng, sức khoẻ, tài sản của mọi người được bảo vệ, để giáo dục người phạm tội, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo qui định của BLHS.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2010, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 02 năm theo quyết định số 01/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, và hành vi gây rối trật tự công cộng. Sau khi chấp hành xong biện pháp giáo dục bắt buộc trở về địa phương bị cáo không lấy đó là bài học mà lại phạm tội trộm cắp tài sản, khi bị phát hiện bị cáo không những ăn năn, xin lỗi người bị hại mà còn hung hăng chạy về nhà mình cầm lấy dao đuổi chém gây thương tích cho anh M. Nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội "trộm cắp tài sản" và tội " Cố ý gây thương tích" có phần gia trăng trên địa phương, nên cần áp dụng Điều 38 của BLHS cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Song, Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình gây ra quy định theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Việc anh Ngân Văn M bị thương phải điều trị thương tích là hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vì vậy anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại trong việc điều trị thương tích là có căn cứ để chấp nhận. Trong giai đoạn điều tra, anh M có đơn đề nghị bồi thường dân sự không đề ngày (Tại BL 122) yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.700.000đ. Do có sự nhầm lẫn nên tại phiên tòa hôm nay, Trợ giúp viên là người bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của người bị hại và người bị hại là anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) gồm:

* Tiền thuê xe cả lượt đi, về số tiền 500.000đ;

* Tiền mất thu nhập của anh M trong thời gian điều trị và 01 người đi chăm sóc tính 200.000đ/người/ngày x 07 ngày x 02 người = 14 ngày ra số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

* Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi anh M ra viện số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

* Tiền tổn thất về tinh thần anh M yêu cầu 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Tổng các khoản anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường chỉ có 6.300.000đ(Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

1. Đối với số tiền thuê xe hai lượt đi về = 500.000đ;

Số tiền này mặc dù không có hóa đơn chứng từ thanh tóan nhưng đó là số tiền chi phí thực tế nên có cơ sở để chấp nhận.

2. Đối với số tiền mất thu nhập của anh M và một người đi chăm sóc trong thời gian điều trị số tiền 2.800.000đ;

Số tiền này khi anh M bị thương phải điều điều trị 07 ngày, tiền mất thu nhập theo người lao động phổ thông tại địa phương là 200.000đ/ngày, và tiền mất thu nhập của một người đi chăm sóc cũng tính tương ứng như anh M. cả hai người tính 14 ngày x 200.000đ/ngày = 2.800.000đ là phù hợp.

3. Đối với số tiền mất thu nhập sau khi về dưỡng thương là 1.000.000đ;

4. Thiền tổn thất về tinh thần là 2.000.000đ. Tổng các khoản yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 6.300.000đ. HĐXX xét thấy việc yêu cầu bồi thường của người bị hại là thực tế và đúng với quy định của pháp luật, mặt khác bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của người bị hại số tiền là 6.300.000 (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

[6] **V**ề án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí HSST và tiền án phí DS theo giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS về tội "Trộm cắp tài sản". Điều 331; 333 của BLTTHS;

Căn cứ: Điểm a, khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS về tội "Cố ý gây thương tích". Điều 331; 333 của BLTTHS;

Căn cứ: Điều 55 của BLHS;

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 590, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Căn cứ: Khoản1, 3 Điều 21 điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản* " và tội " *Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Tạ Văn Th 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản* " và 09 tháng tù " *Cố ý gây thương tích*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền **6.300.000đ**,(*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền phải bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền phải bồi thường theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 con dao (dạng dao rựa) đã qua sử dụng, chiều dài 45cm, phần lưỡi dao rộng 05cm, phần cán dao dài 13cm bằng gỗ, hai đầu cán dao có đai bằng thép;

- 01 con dao (dạng dao phay), đã qua sử dụng, chiều dài 31cm, phần lưỡi dao rộng 5,9cm, phần cán dao dài 11cm bằng gỗ, hai đầu cán dao có đai bằng thép là hung khí nguy hiểm, bị cáo sử dụng để gây án. Chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 03/2021/QĐ-VKSLC, ngày 16 tháng 3 năm 2021;

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 315.000đ tiền án phí DS theo giá nghạch. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 515.000đ (*Năm trăm mười lăm nghìn đồng*)

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Trương Thị H

Nơi nhận:
- *Bị cáo;người bị hại,*
- *VKSNDH. Lang Chánh, VKSND tỉnh TH*
- *Công an huyện Lang Chánh*
- *Chi cục THADS Lang Chánh;*
- *TAND Tỉnh Thanh Hóa;*
- *Luu hồ sơ vụ án;*